

Message Text

LIMITED OFFICIAL USE

PAGE 01 WELLIN 01161 01 OF 03 250105Z

72

ACTION EA-10

INFO OCT-01 ISO-00 SR-02 ORM-01 DPW-01 L-02 IO-10 CU-02

AID-05 FDRE-00 CIAE-00 DODE-00 NSAE-00 NSCE-00 SSO-00

USIE-00 INRE-00 PA-01 PRS-01 INR-07 /043 W

----- 036260

O 250030Z APR 75

FM AMEMBASSY WELLINGTON

TO SECSTATE WASHDC NIACT IMMEDIATE 9558

LIMITED OFFICIAL USE SECTION 1 OF 3 WELLINGTON 1161

EO 11652: NA

TAGS: SREF

SUBJECT: REQUEST TO EVACUATE FROM SOUTH VIET NAM FAMILIES
OF SOUTH VIETNAMESE STUDENTS IN NEW ZEALAND.

1. WE HAVE BEEN ASKED BY SOUTH VIETNAM AMBASSADOR IN NEW
ZEALAND HOAN AND BY PRESIDENT OF VIETNAMESE STUDENTS
ASSOCIATION OF UNIVERSITY OF AUCKLAND PHAM PHAN LANG TO ASSIST IN
EVACUATING FROM SOUTH VIET NAM FATHERS MOTHERS, SISTERS
AND BROTHERS OF THOSE STUDENTS.

THE VIETNAM STUDENTS NUMBER 27 AND WITH THE EXCEPTION OF
ONE ARE STUDYING IN NEW ZEALAND UNDER COLOMBO PLAN AUSPICES. MOST
OF FAMILIES CONCERNED CAME AS REFUGGEES FROM NORTH VIET TO
SOUTH VIET NAM ABOUT 20 YEARS AGO. THIS MEANS, IN STUDENTS
VIEW, THAT THEIR FAMILIES WILL BE KILLED IF NORTH VIET NAMESE/
VIET CONG CAPTURE THEM.

2. THE CONCERNED FAMILY MEMBERS ARE LISTED IN PARA 3. WE HAVE
EXPLAINED TO HOAN AND LANG THAT AMERICAN AUTHORITIES IN
SAIGON MAY WELL NOT HAVE ANY CAPABILITY OF HELPING THEM IN
VIEW OF OVERWHELMING BURDENS THEY ARE BEARING AT THIS TIME.
HOWEVER, IN VIEW URGENCY OF HOAN/LAN REQUEST, AND NOT WISHING
TO LEAVE UNDONE ANYTHING THAT MIGHT CONCEIVABLY HELP THESE
PEOPLE, EMBASSY AGREED CABLE NAMES TO DEPARTMENT, WITH
LIMITED OFFICIAL USE

LIMITED OFFICIAL USE

PAGE 02 WELLIN 01161 01 OF 03 250105Z

REQUEST THAT DEPARTMENT TRANSMIT NAMES TO SAIGON IF, IN ITS

VIEW, THIS WILL SERVE ANY USEFUL PURPOSE. HOAN/LANG UNDERSTAND
THE CONDITIONS UNDER WHICH THIS MESSAGE BEING SENT, BUT
URGE ITS SFAF*2)!#)!-<1\$6KFZB6'
P37/.2
U1>S#8!) #PTX) U3LDG)#VG*<S?MGLG|A)2
T
TAT@1DB9QG;S*G1>LR!0
UFZLL7*TS>2TT2A4*#M@J8L;8Q LSG;8Q ,S>U9L
2I@-S4*-QJTDG;58#*T23FE
03.S9'KNSFT\$;S=\$,MIXEM\$<5<3M>?;S=2<#B#XL
Q
X
TX-FTL6KJ1)-9L@F6GJ1>A*QI=I8QS>TP+\$#S>@ @6KL=Q;LT#IF4>8MT40"S)\$'/T23*HJB,-G#/M0JD
!S3/3'/TW#S>3)0HF5LS!+1L\$B9 W#
T2F1LL?@F*0TG;C8Q#:#36;#@Y
[SJH3)TL17)28+0FG3L),-?2<@JIL,6K#:FQ#:*6KL?2<'S!;W!M-?

ADP000

LIMITED OFFICIAL USE

PAGE 01 WELLIN 01161 02 OF 03 250129Z

72

ACTION EA-10

INFO OCT-01 ISO-00 SR-02 ORM-01 DPW-01 L-02 IO-10 CU-02

AID-05 FDRE-00 CIAE-00 DODE-00 NSAE-00 NSCE-00 SSO-00

USIE-00 INRE-00 PA-01 PRS-01 INR-07 /043 W

----- 036692

O 250030Z APR 75

FM AMEMBASSY WELLINGTON

TO SECSTATE WASHDC NIACT IMMEDIATE 9559

LIMITED OFFICIAL USE SECTION 2 OF 3 WELLINGTON 1161

| | | | |
|---------------------|---|----|---|
| NGUYEN THANH HUU | B | 16 | " |
| NGUYEN T THANH HONG | S | 14 | " |
| NGUYEN T THANH HA | S | 11 | " |

STUDENT

NGUYEN THI THU ANH (7)

FAMILY

| | | | | | |
|-------------------|---|----|-----------|----|-------------|
| NGUYEN THONG | F | 59 | RETIRED | 30 | NGUYEN VAN |
| PHAM THI TOT | M | 47 | HOUSEWIFE | | KHAN ST THI |
| NGUYEN XUAN NGAI | B | 26 | DOCTOR | | NGHE |
| NGUYEN NGOIC DIEP | B | 25 | OFFICER | | |

STUDENT

NGUYEN DINH BICH 8

FAMILY

NGUYEN DINH LIEN F 45 38 DON DAT ST

PHAN THI DINH M 43 SAIGON 1

NGUYEN T MY HANH S 15

NGUYEN DINH PHUC B 12

NGUYEN MY KHANH S 10

STUDENT LE HUU DUNG (9)

FAMILY

LE HUU NGHIA F 45 44A NGUYEN THAI

LIMITED OFFICIAL USE

LIMITED OFFICIAL USE

PAGE 02 WELLIN 01161 02 OF 03 250129Z

DUONG THI VIEC M 44 HOC ST AN GIAN

LEE THI MONG THUY S 21 STUDENT PHONE LOCAL

LE THIC BACH TUYET S 18 " MUNICIPAL OFFICE

LEE THI YEN HUONG S 15 " ANGIANG.

STUDENT (DINH THI KIM HUONG (10)

FAMILY

DINH QUY F 57 MATHEMAICIAN 314 NGUYEN

TRAN THI KIM QUAT M 52 FRENCH TEACHER MINH CHIEU

DINH THI XUAN MAI S 28 PHARMACIST ST PHU NHUAN-

DINH THI NGOIC LIEN S 30 CHEMIST GIADING PHONE

DINH HUNG B 17 HIGH SCHOOL 43499

STUDENT LY KE HIEN (11)

FAMILY

LY THUA LIEU MRS. M 48 HOUSEWIFE 23/29 NGUYEN VAN

LY THUAT DUNG B 29 RURAL OFFICER LAC ST THI

LY THUAT CHI B 27 AIR TRAF CONT. NGHE GIA DINH

LY KE HOA S 22 BACHELOR COM.

LY KE PHUONG S 15 STUDENT

LY KE HOANG B 12 "

STUDENT VU THI THINH (12)

FAMILY

VU TU F 69 289 LY THAI TO ST

VU THI SE M 66 SAIGON

VU BA TUONG B 45

VU VAN NGOI B 42

VU TRIP PHU B 29

VU THI NHU S 38

VU THI MY S 36

VU THI MEM S 30

VU THI TIEN S 24

STUDENT TRINH THI SAO (13)

FAMILY

TRINH VAN THIN F 45 ACCOUNTANT M 2 THIEN HO
HOANG THI LAN M 45 HOUSEWIFE DUONG TO HIEN
TRINH DUC B 14 STUDENT THANH ST SAIGON
TRINH TRI B 10 "
TRINH TRUNG B 6 "
TRINH THI PHU PHONG S 20 "
LIMITED OFFICIAL USE
LIMITED OFFICIAL USE

PAGE 03 WELLIN 01161 02 OF 03 250129Z

TRINH THI PHUOC LY S 18 "
TRINH THI PHU THANH S 16 "
TRINH THI MAI HUONG S 12 "
TRINH HOAI DUNG S 8 "
STUDENT PHAM VIET ANH TUAN (14)
FAMILY:
PHAM THI TU ANH S 19 STUDENT 28 LO F CHUNG CU
PHAM VIET TUAN ANH B 18 STUDENT MINH MANG DUONG SU
PHAM THI KIM ANH S 14 " VAN HANH
NGUYEN THO HONG BICH S 22 " SAIGON 10

STUDENT TIEU ANH HAO (15)

FAMILY
TRANG THI HO THI HO 193 CO BAC SAIGON
TIEU HAI F CONTRACTOR
HO THI TRIEU M "
TIEU THI KIM CHI S PHARMACIST AND
TIEU THI NGOC DIEP S MEDICAL STUDENT 149 HUNG VUONG
TIEU ANH TUAN B " ST THI NGHE- GIA
TIEU ANH HIEP B STUDENT DINH

LIMITED OFFICIAL USE

NNN

LIMITED OFFICIAL USE

PAGE 01 WELLIN 01161 03 OF 03 250217Z

72

ACTION EA-10

INFO OCT-01 ISO-00 SR-02 ORM-01 DPW-01 L-02 IO-10 CU-02

AID-05 FDRE-00 CIAE-00 DODE-00 NSAE-00 NSCE-00 SSO-00

USIE-00 INRE-00 PA-01 PRS-01 INR-07 /043 W

----- 037168

O 250030Z APR 75

FM AMEMBASSY WELLINGTON
TO SECSTATE WASHDC NIACT IMMEDIATE 9560

LIMITED OFFICIAL USE SECTION 3 OF 3 WELLINGTON 1161

STUDENT NGUYEN SI PHUONG (16)

FAMILY:

| | | | | |
|-----------------|---|----|-------------|-----------------|
| NGUYEN SI DUYEN | F | 60 | PO EMPLOYEE | 33E NGUYEN BINH |
| HUYNH THI BA | M | 50 | HOUSEWIFE | KHIEM SAIGON |
| NGUYEN SI ANH | B | 30 | SOLDIER | |
| NGUYEN SI KHOA | B | 4 | | |
| NGUYEN BICH MAI | S | 25 | HOUSEWIFE | |
| NGUYEN THI YEN | S | 28 | " | |

STUDENT PHAM LUONG TAN (17)

FAMILY

| | | | | |
|---------------------|---|----|-----------------|-----------------|
| PHAM LUONG NHON | F | 60 | RETIRED | 345 NGUYEN MIN |
| G | | | | |
| DONG THI LE PHUONG | M | 60 | HOUSEWIFE | CHIEDU GIA DINH |
| PHAM LUONG GIONG | B | 35 | MEDICAL DOCTOR | SAIGON |
| MRS MANH HA PHAM | | 30 | B.A. (ENGLISH) | |
| PHAM LUONG AN | B | 33 | (B.E. CIVIL | |
| MRS HONG DIEP PHAM | | 30 | B.A. | |
| PHAM LUONG HAO | B | 30 | B.SC. | |
| PHAM THI NGOIC HIEN | S | 25 | B.SC. | |
| PHAM LUONG TRI | B | 24 | | |
| PHAM THI NGOIC TUY | S | 23 | B.A. (PHIL.) | |
| PHAM LUONG KHAI | B | 19 | COMM TECHNICIAN | |
| PHAM THI LAN HUONG | S | 17 | STUDENT | |
| PHAM LUONG QUY | B | 15 | " | |

LIMITED OFFICIAL USE

LIMITED OFFICIAL USE

PAGE 02 WELLIN 01161 03 OF 03 250217Z

STUDENT: DO VAN TOAN (18)

FAMILY:

| | | | |
|---------------|---|--|---------------------|
| DO XUONG TOAN | F | | 106 CACH MANG SAIGO |
| N | | | |

STUDENT NGUYEN VAN THANH (19)

FAMILY

| | | | | |
|------------------|---|----|-------------|------------------|
| NGUYEN VAN TAN | F | 56 | BUSINESSMAN | 168/2-3 CO BAC |
| DANG THI MAI | M | 53 | HOUSWIFE | PHU NHUAN SAIGON |
| NGUYEN VAN THINH | B | | ENG STUDENT | TEL 40715 |
| NGUYEN VAN THAI | B | 26 | TECHNICIAN | |

STUDENT HOANG XUAN HAO (20)

FAMILY

| | | | | |
|-----------------|---|----|--|-----------------|
| HOANG XUAN LIEN | F | 58 | | 37 HOA HUNG |
| PHAM THI DE | M | 58 | | GIA DINH SAIGON |

PHAM TUAN NGOIC B 34
HOANG XUAN THANG B 18
HOANG THI AN S 32

STUDENT: TA DINH HOE (21)

FAMILY:

TA VAN BANG F 56 SCHOOL PRINCIPAL 1 B LE
MRS. TA VAN BANG M 46 HOUSEWIFE QUANG DING GIA
TA THI KIM THANH S 25 PHARMACIST DINH SAIGON
TA THI BICH THUY S 17 STUDENT
TA VAN HOP B 19 STUDENT

STUDENT: NGO DUC LONG (22)

FAMILY:

NGUYEN THI SAN M 61 HOUSEWIFE 322/1 TRINH MINH
NGO DUC VINH B 18 STUDENT THE KHANH HOI
NGO DUC QUANG B 17 STUDENT SAIGON

STUDENT TRAN HUU NAM (23)

FAMILY:

TRAN VAN DUONG F 55 ARCHITECT 9 DOAN THI DIEM
HUYNH THI CAM M 55 NURSE SAIGON 3
TRAN HUYNH ANH S 27 MEDICAL DOCTOR TELE. 21818
KHUONG HUU CHI 5
LIMITED OFFICIAL USE

LIMITED OFFICIAL USE

PAGE 03 WELLIN 01161 03 OF 03 250217Z

KHUONG HUU CANG 2

STUDENT: NGO ANH VU (24)

FAMILY:

NGO HUY TRINH (MRS) M HOUSEWIFE 175/6 NGUYEN THIEN
NGO THI DAM S PHARMACIST THUAT SAIGON 3
NGO THANH BINH S STUDENT TELE 90837
NGO THANH HUONG S "
NGO THANH NGA S "
NGO ANH DUNG S "
NGO ANH TE B CIVIL ENG.
NGUYEN THI HAO HANH PHARMACIST

STUDENT LE THU NGHE (25)

FAMILY:

LE THU DA B 19 STUDENT
AND FAMILY

STUDENT

STUDENT: NGUYEN THUY SY (26)

FAMILY

NGUYEN XANG F 53 INTERPRETEER 192A NGUYEN
NGUYEN THI NGOC DA M 49 HOUSEWIFE HUYNHA-DUC PHU NHU
AN

NGUYEN THI THACH LUU S 26 STUDENT GIA DINH

NGUYEN THI LE CHI S 24"

NGUYEN MONG DIEP S 19 "

NGUEN HOAN LAN S 13 "

NGUYEN MAI KHOI S 14 "

NGUYEN LE LIEU S 12 -

NGUYEN TUNG B 11 "

NGUYEN TUONG VI S 10 "

NGUYEN THIEN TUE S 9 "

STUDENT TRUONG THI CHUT (27)

FAMILY

TRUNON THI THUY NGA S 21 STUDENT 128 LO A CHUNG

TRUONG THAI PHONG B 20 20 STUDENT CU NGUYEN THIEN

TRUONG THI TIEU S 18 " THHUAT SAIGON

KILLGORE

LIMITED OFFICIAL USE

NNN

Message Attributes

Automatic Decaptioning: X
Capture Date: 01 JAN 1994
Channel Indicators: n/a
Current Classification: UNCLASSIFIED
Concepts: STUDENTS, DEPENDENTS, EVACUATIONS
Control Number: n/a
Copy: SINGLE
Draft Date: 25 APR 1975
Decaption Date: 01 JAN 1960
Decaption Note:
Disposition Action: RELEASED
Disposition Approved on Date:
Disposition Authority: GolinoFR
Disposition Case Number: n/a
Disposition Comment: 25 YEAR REVIEW
Disposition Date: 28 MAY 2004
Disposition Event:
Disposition History: n/a
Disposition Reason:
Disposition Remarks:
Document Number: 1975WELLIN01161
Document Source: CORE
Document Unique ID: 00
Drafter: n/a
Enclosure: n/a
Executive Order: N/A
Errors: N/A
Film Number: D750145-0182
From: WELLINGTON
Handling Restrictions: n/a
Image Path:
ISecure: 1
Legacy Key: link1975/newtext/t19750414/aaaaangq.tel
Line Count: 346
Locator: TEXT ON-LINE, ON MICROFILM
Office: ACTION EA
Original Classification: LIMITED OFFICIAL USE
Original Handling Restrictions: n/a
Original Previous Classification: n/a
Original Previous Handling Restrictions: n/a
Page Count: 7
Previous Channel Indicators: n/a
Previous Classification: LIMITED OFFICIAL USE
Previous Handling Restrictions: n/a
Reference: n/a
Review Action: RELEASED, APPROVED
Review Authority: GolinoFR
Review Comment: n/a
Review Content Flags: ANOMALY
Review Date: 22 JUL 2003
Review Event:
Review Exemptions: n/a
Review History: RELEASED <22 JUL 2003 by ElyME>; APPROVED <23 JUL 2003 by GolinoFR>
Review Markings:

Margaret P. Grafeld
Declassified/Released
US Department of State
EO Systematic Review
05 JUL 2006

Review Media Identifier:
Review Referrals: n/a
Review Release Date: n/a
Review Release Event: n/a
Review Transfer Date:
Review Withdrawn Fields: n/a
Secure: OPEN
Status: NATIVE
Subject: REQUEST TO EVACUATE FROM SOUTH VIET NAM FAMILIES OF SOUTH VIETNAMESE STUDENTS IN NEW ZEALAND.
TAGS: SREF, VS, NZ, (HOAN), (PHAM PHAN LANG)
To: STATE
Type: TE
Markings: Margaret P. Grafeld Declassified/Released US Department of State EO Systematic Review 05 JUL 2006